

## Lời giới thiệu

Tập Kinh Luận Kim Cang này là những lời vấn đáp của Đức Phật và Bồ Tát Văn Thù. Trong ấy mỗi chữ mỗi chữ chính xác, mỗi lời mỗi lời mầu nhiệm.

Thêm vào đó luận về nhơn quả lành dữ, mảy lông sợi tóc không sai, khiến cho chúng hữu tình khắp pháp giới, kẻ thấy người nghe đều chấm dứt con đường mê, trừ bỏ nghiệp chướng xấu. Ngộ rõ tâm mình xưa nay là bản tâm mầu nhiệm Kim Cang, công đức kia thật không thể nghĩ bàn. Người đọc xin cẩn thận, hết lòng ghi nhớ, chớ nên khinh thường vậy.

Thích Huyền-Vi

## Lời tựa

### Kinh Luận Kim Cang

Kính nghe, tất cả đều do tâm ta, muôn hạnh lành đầy đủ. Trên pháp hội Linh-Sơn, đức Phật cùng Bồ Tát Văn Thù hỏi đáp đạo lý cao sâu, thêm phần nhơn quả báo ứng.

Kinh Luận Kim Cang này là chơn lý của đức Thích Tôn chỉ dạy cho người đời trừ việc dữ, làm điều lành, bỏ tà về chánh. Thật là tâm truyền của ngàn Thánh, là tổng trì của Tam Tôn. Kinh Luận này thật là linh thông, siêu độ cho tám nạn, ba đường khổ, cầu lia khỏi sông mê. Năm nghịch, mười ác trở thành lương thiện. Có công năng đổi chết thành sống, lại có diệu dụng điểm sắt thành vàng. Những người si ngoan ngu muội, đọc tụng Kinh Luận này, tâm hồn càng ngày càng lung linh, thông minh sáng suốt, như mặt trời mặt trăng phát yển sáng chiếu soi, như nhà tối có đèn sáng. Thật là chí hướm quý báu, tu thân về tâm. Cổ Đức đã nói : Một thời khuyên làm lành bằng lời nói, trăm đời khuyên làm lành bằng kinh sách. Chính là tập Kinh Luận này. Khuyên tất cả mọi người phát tâm in ra phổ biến, rộng lưu bố bốn phương, cho mọi người đều cùng đọc tụng, cùng thật hành thì công đức vô lượng.

## Đức Phật nói Kinh Luận

### Kim Cang Đại Thừa

Tôi nghe như vậy : Một thuở nọ, đức Phật ngự trong pháp hội Linh-Sơn, trên đài thanh tịnh, cùng các Bồ Tát, Thinh Văn, trời, rồng, hàng tám bộ, vây quanh nghe Phật thuyết pháp. Lúc ấy có vô lượng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cận sự nam, cận sự nữ mới phát tâm, mỗi vị đều tự nghĩ, đức Phật nói Pháp đại thừa, ý mình khó thông suốt, xin đức Phật phương tiện, khai thị, giảng nói chỗ còn cạn cợt, khiến cho tất cả đại chúng ngộ được Phật tri kiến, đều được đạo quả, ưa muốn xin hỏi, nhưng không được gần ở trước Phật.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, biết tâm suy nghĩ của hàng bốn chúng, liền tạo phương tiện, từ tòa ngồi đứng dậy, đến trước bạch Phật rằng:

- Đại bi Thế Tôn! Xin Ngài thiết lập phương tiện khai thị cho những kẻ sơ cơ, chỉ thẳng cho chúng sanh,

thấy tánh thành Phật và vì đời sau, người mới tiến vào đạo Phật, chúng sanh cầu đạo, được chánh tri kiến, không bị tà niệm, không nhờ công nhiều mà đều đặn đạo quả.

Đức Phật nói:

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Văn Thù Sư Lợi! Có phương tiện lớn thỉnh hỏi Như Lai khai thị ba trình độ (thượng căn, trung căn, hạ căn), đến đời mạt pháp, người mới vào cửa đạo, biết con đường chánh tu hành, từ chỗ hỏi của ông, ta sẽ vì ông và người đời sau mà nói pháp cốt yếu. Khi ấy đại chúng yên lặng để nghe.

Đức Phật bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi:

- Có pháp đà la ni, gọi là Kim Cang Tâm, hay khiến chúng sanh, một thấy một nghe, liền được đạo quả.

Một thiện nam tử thưa:

Thế nào gọi là Kim Cang Tâm ?

- Tâm này mỗi người sẵn có, ai ai cũng có cả. Các chúng sanh, tự hiểu tự biết chơn tâm căn bản. Vì cố sao ? Vì tất cả lành dữ, đều phát ra từ tâm mình. Tâm mình làm lành, khiến thân yên vui. Tâm mình tạo ác, khiến thân chịu khổ. Tâm là chủ của thân, thân là dụng của tâm. Lý do vì sao ? Vì Phật do tâm thành, đạo do tâm học, đức do tâm chứa, công do tâm làm, phước do tâm tạo, họa do tâm gây. Tâm hay tạo thiên đường, tâm hay tạo địa ngục. Tâm hay làm Phật. Tâm hay làm chúng sanh.

Thế nên tâm chánh thành Phật. Tâm tà thành ma. Tâm từ là trời, người. Tâm ác là La Sát. Tâm là hạt giống tất cả tội phước. Nếu có ai ngộ tâm mình, giữ được định, làm chủ được mình, không làm các điều ác, thường tu các việc lành, y theo lời Phật dạy mà hành trì, lập theo hạnh nguyện của Phật. Đức Phật nói người ấy không bao lâu sẽ thành Phật. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, ai là người cầu Phật đạo, không rõ tâm mình, thì chưa thành Phật. Nếu người hiểu rõ tâm mình, thông suốt tánh mình, y theo lời Phật dạy tu hành, quyết định thành Phật. Thù thắng hơn người đọc tụng Kinh Kim Cương ba mươi muôn lần, công đức không so sánh kịp. Vì cố sao ? Vì tất cả chư Phật và pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật, đều từ tâm mình hiện ra, không cùng không tận, không hoại, không tạp, cho nên gọi là Kim Cang tâm. Người ngộ tâm này, gọi là ngộ tâm Phật. Thế nên Phật cùng chúng sanh, tâm tánh một bậc. Chỉ do tu cùng không tu, tin cùng không tin, mà có thành Phật, có thành chúng sanh, vậy thôi.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là Kinh Kim Cương ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Kim Cương dụ cho tánh mình. Kinh dụ cho tâm mình. Nếu người rõ tâm mình, thấy tánh mình, người ấy tự trong tâm có chơn kinh, đầu sáu giác quan thường phóng ra yển sáng, chiếu suốt đất trời, đầy đủ công đức, nhiều như số cát sông Hằng, đạt thành bốn

quả, bốn hướng, mười Thánh, ba Hiền cho đến quả vị Như Lai, ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp tất cả công đức lành, đều từ chính tâm địa mình tu thành, không từ bên ngoài mà đặng. Vì cơ sao ? Vì nếu những người sáng được tâm, thấy được tánh, thường nghe chính Phật ở tâm mình mỗi thời thuyết pháp, mỗi thời độ chúng sanh, mỗi thời hiện thân thông, mỗi thời làm Phật sự, ai hiểu được lý này, gọi là trì Kinh Kim Cương, gọi là người được Kim Cương bất hoại thân.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật :

- Trong Kinh Kim Cương, Phật thường khen ngợi sự thọ trì bài kệ bốn câu v.v... vì người diễn nói, chỗ được công đức thù thắng hơn người đem bảy món báu làm phước bố thí đầy khắp các phương đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, phương trên cùng phương dưới. Lại thù thắng hơn nữa, sáng, trưa, chiều, cho đến trăm nghìn muôn kiếp, người dùng thân mạng làm phước bố thí, chưa rõ thế nào là bài kệ bốn câu ?

Đức Phật đáp :

- Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật, xưa nay không sanh, xưa nay không diệt, chỉ vì mê với ngộ mà còn lên xuống. Vì cơ sao ? Vì chúng sanh mê muội nhiều đời, nhiều kiếp, do đó phải bị đọa lạc. Các đức Phật thường giác ngộ, không mê, do đó hằng thành Phật đạo. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cầu thành Phật đạo, công trình tiến tu, quyền chia bốn cách, gọi là bài kệ bốn câu:

Một là thân không.

Hai là tâm không.

Ba là tánh không.

Bốn là pháp không.

Thế nào gọi là thân không? - Thân do tinh cha, huyết mẹ tạo thành, chín ống cống thường chảy ra đồ bất tịnh. Bốn đại giả hợp, cuối cùng phải hư hoại. Ai là người có trí huệ, biết thân là giả, trước khi chưa chết, biết rằng sẽ chết, mượn thân giả dối này, học đạo tu hành. Gọi là ngộ thân không.

Đây là một câu kệ. Vì ngộ được câu kệ đầu, y theo nghĩa mà tu hành, liền chứng Dự Lưu, tức là quả Tu Đà Hoàn.

Lại quán sát tâm mình, không sanh không diệt, rất thánh thiện, rất linh thiêng, gặp cảnh in tuồng như có, cảnh biệt trở thành như không, nay ngộ chơn tâm, thường giác không mê muội, không theo vọng tưởng lưu chuyển, chỉ y theo chơn tánh chủ trì. Gọi là ngộ tâm chơn không.

Đây là câu kệ thứ hai. Ngộ ý câu kệ thứ hai, y theo nghĩa lý mà tu hành, liền chứng Nhứt Lai, tức là quả Tư Đà Hàm.

Lại quán sát tánh mình, tịch nhiên không động, cảm mà thông suốt, biến hóa không cùng, oai linh khó tả, sáng sáng, rõ rõ, tự hiểu tự biết, linh linh, tịch tịch, vô vi mà thường tinh vi. Gọi là ngộ được tánh không.

Đây là câu kệ thứ ba. Ngộ ý câu kệ thứ ba, y theo nghĩa lý tu hành, liền chứng Bất Lai, tức là quả A Na Hàm.

Lại quán tánh Như Lai đã nói kinh pháp, đều là pháp môn chỉ đạo phương tiện, như nước rửa bụi, giống như theo bệnh mà cho thuốc, hay chứng đặng tâm không pháp liễu ngộ, bệnh hết thuốc diệt trừ. Gọi là ngộ pháp không.

Đây là câu kệ thứ tư. Ngộ ý câu kệ thứ tư, y theo nghĩa lý tu hành, liền chứng Vô Sanh, tức là quả A La Hối.

Ý nghĩa bốn câu này, là cửa tiến vào đạo, vượt phạm vào Thánh. Như Lai trong ba đời, nhờ bốn câu này mà thành Phật. Bồ Tát trong mười phương, nương bốn câu này tiến tới thành công.

Bốn câu kệ này mở rộng cánh cửa đạo của các đức Phật, thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, hay khiến cho người nghe, ngộ được 'Phật tri kiến', chắc chắn thành Phật, không còn nghi ngờ gì cả. Thế nên nói được phước hơn người bố thí bảy thứ quý báu và thân mạng, như nói ở trước. Chỗ đặng phước đức, trăm nghìn ức phần, chẳng bằng một phần kia.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi :

- Phật trước Phật sau đều đồng một thể, đều ở trong mỗi người tự tâm chúng ta, mình tâm kiến tánh, tu rồi thành Phật. Như thế thì tánh Phật, mỗi người sẵn có, nhưng không chịu tu theo Phật, trọn không thành Phật. Vì cơ sao? Vì không công lao tu theo Phật. Có người cầu thành Phật quả, phải hành đầy đủ các điều sau đây:

Một là dùng trai giới làm nền tảng để thành Phật.

Hai là nhờ mình sư chỉ giáo.

Ba là biết rõ tâm tánh, liễu ngộ phân minh.

Bốn là dùng làm phước, giúp phát căn lành.

Năm là dùng bạn lành kết duyên, tăng thêm gốc lành cho mình.

Sáu là hiểu rõ như quả, không có vọng tưởng.

Bảy là đả phá tà ma, xa lìa ngoại đạo.

Tám là ứng dụng thông lý, không đắm trước hữu vi.

Chín là dùng tinh tấn, tập đức hạnh của Phật.

Mười là ứng dụng thông đạt, mỗi pháp tinh vi.

Nếu người nào đầy đủ mười thứ công đức này, chóng thành quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi ! Sau khi ta diệt độ, trong thời mạt pháp, phần nhiều có những chúng sanh căn độn trí kém, tâm mê muội, ý say sưa, tánh ám độn, tình cảm hôn mê, mặc dù giữ trai giới, nhưng kém trí tuệ. Tâm ngu mê cao ngạo, tự mình chuyên làm tà kiến, không chịu hạ tâm, tham cứu tìm cầu các bậc thầy tổ đạo, chơn chánh, quyết truyền Phật Pháp, một bề chấp trước nhận vọng cho là chơn, hoặc có khi chấp trước văn tự kinh thư, hoặc có khi chấp trước danh số

tụng trì, hoặc có khi học đặng một ít bài, một ít câu, cho là rốt ráo, chưa được nói mình được, chưa chứng cho mình chứng, thật hành một ít căn lành, sanh tâm mong cầu muốn đạt được đại quả. Những người như thế tâm tánh ngu mê, không lãnh hội ý Phật, tự cuồng tự mãn. Tuy có nhơn lành, nhưng khó trốn quả xấu. Vì cơ sao ? Bởi vì hạt giống không chơn thật; do đó không kết được chánh quả giác ngộ. Một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại đặng.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là bốn loài, tạo những nghiệp gì, thọ hình bầm mạng, các loại không đồng ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Tất cả chúng sanh, mang nhiều nghiệp nhơn từ vô thủy đến nay, tạo nhiều vọng nghiệp điên đảo, mỗi niệm không được lành mạnh, sâu sắc mê muội tánh mình, lâu xa tham luyến trần duyên, từ tham lam, giận tức, si mê, rồi hành động sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, tạo các tội nghiệp, vô lượng vô biên, luân hồi các nẻo, mang nhiều sắc thân khác nhau. Lược nói bốn loài, điên đảo gốc nghiệp.

Một là noãn sanh, loài sanh trong trứng. Những loại ấy đời trước, lòng tham lam đầy đủ cơ mưu, suy lường so tính đời sống cao sâu hơn thiên hạ, nên bị đọa làm loài noãn sanh. Như các loại chim cá, tham lam cao làm chim, thấy người cao bay. Ai mưu lược sâu xa thì làm loài cá, gặp người lặn sâu dưới nước.

Hai là thai sanh, từ trong thai mẹ sanh ra. Những hạng ấy đời trước tham luyến dâm dục, nên đọa làm thai sanh. Làm người cùng loài súc, vốn đa phần dâm dục. Làm người đứng thẳng, tâm ngang tham dục, loài súc đi ngang.

Ba là thấp sanh, sanh chỗ ẩm ướt. Loài ấy đời trước, ham ăn thịt uống rượu, sống ồn ào náo nhiệt làm vui, nên đọa làm loài thấp sanh. Như các loài côn trùng sanh nơi ẩm ướt... Như loài mối đất, loài cua, loài rạm.

Bốn là hóa sanh, những loài này đời trước, tâm nhiều sự biến đổi, mỗi niệm thay đổi hoài, trước mặt cho là phải, sau lưng cho là trái, làm việc gì cố ý phạm, nên phải ở trong loài hóa sanh, như các loại dơi, bướm, xác ve, con ngài...

Đức Phật bảo :

- Văn Thù Sư Lợi, chúng sanh trong bốn loài, sáu đường duy có loài người là hơn hết, loài người là tối linh. Phật từ trong loài người tu thành Phật, nghiệp cũng từ trong loài người tạo tác. Người hay làm phước, quyết sanh lên cõi trời; người hay tạo ác, quyết đọa vào địa ngục. Có đức làm thân, có đạo thành Thánh, tùy theo tâm linh, phước tội không do thời gian ngắn dài mà định đoạt được, chờ đến lúc mạng chung, theo nghiệp mà thọ quả báo. Đạo làm người không tu, con đường khác khó đến, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật:

- Làm sao để hiểu biết chính xác là năm thứ mắt (ngũ nhãn) ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Một là con mắt thịt : Sáng thấy, tối không thấy; thấy trước, không thấy sau.

Hai là mắt trời : Trước, sau, trong, ngoài đều thấy; núi non đá vách đều thấy, không ngăn ngại.

Ba là con mắt huệ : Hay thấy văn, tự, nghĩa, lý, cạn sâu, đời trước đời sau, nhơn quả thiện ác, như xem chỉ trong lòng bàn tay.

Bốn là pháp nhãn : Hay thấy Phật Pháp trong ba đời, dùng các thứ phương tiện, lường theo căn tánh mà giảng đạo, không mất thời gian.

Năm là Phật nhãn : Tròn sáng khắp soi kiếp vô thủy từ trước cũng như kiếp vô chung về sau. Tất cả nhơn quả, như thấy đối diện trước mắt, mảy lông sợi tóc không mất.

Năm thứ mắt này, chính từ tất cả các thiện công đức cảm ứng mà sanh. Duy có Phật mới hoàn toàn, các vị khác khó đầy đủ. Mắt tuy chia làm năm, nhưng soi chung thì do nhứt tâm thanh tịnh, thấy tánh tu hành, mỗi người đều đạt được.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào là thân thanh tịnh ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Tánh mình thanh tịnh mà cũng là bản tánh chúng sanh, chỉ thấy thân thịt, không thấy pháp thân. Sau khi đức Phật giác ngộ, thường thấy pháp thân xưa nay thanh tịnh, không sanh, không diệt, không hoại, không thành. - địa vị phàm phu gọi là tâm tánh. - địa vị Thánh Hiền, gọi là Thánh Tánh. - trong trời đất, gọi là Thiên Tánh. - địa vị Bồ Tát, gọi là Phật Tánh. - trên chư Phật, gọi là Pháp Thân Thanh Tịnh. Nếu không tu hành, trọn không thể giác ngộ "Bản lai diện mục". Nếu người cầu giác ngộ, không cần minh sư ấn chứng, nhận vọng làm chơn, lâu ngày quyết thành tà ma ngoại đạo, thành yêu làm quái, mê loạn chúng sanh.

Sống gặp nạn nhà nước, chết đọa vào đường ác, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại !

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào là Vô Dư Ý Niết Bàn ?

Đức Phật trả lời :

- Tâm tịch nhiên không động. Các đức Phật trong ba đời, đồng đi một đường, đồng đến trong tâm bất động, đồng thọ cái vui không vui, lại không có vui nào vượt qua được sự vui này, nên gọi là Vô Dư Ý Niết Bàn.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Dùng công phu nào để tu chứng được đạo quả siêu phàm nhập Thánh ?

Đức Phật dạy :

- Nếu có thiện nam cùng thiện nữ nào tin, hướng về Phật đạo, xả bỏ ân ái, dứt tuyệt trần duyên, kiên trì trai giới, tinh tấn hành mười điều thiện, giữ thân, miệng, ý thanh tịnh, xa lìa sáu trần cảnh năng lực

hướng về minh sư chỉ dạy, học hỏi chánh pháp, y theo Thầy Tổ sáng suốt khai thị, không xen tạp, dùng tâm lưu chuyển, chỉ y theo Phật Pháp tu hành, người nào có công tu này sẽ chứng quả Tu Đà Hoàn.

Lại có vị nào, tu tập theo oai nghi của Phật, giữ giới luật thanh tịnh, một lòng tinh tọa, nhiếp tâm không cho tán loạn, nghiệp thân, miệng, ý, thủy đều hàng phục, đối với tâm thế gian, động ít tịnh nhiều. Ai có được công năng này, sẽ chứng đặng quả Tư Đà Hàm.

Lại có chúng sanh nào, ba nghiệp sáng suốt, nhe nhàng, sáu trần cảnh không sanh khởi, tâm thanh tịnh lâu xa, công đức sâu dày, tâm tánh hằng như. Đối với tâm thế gian, tịch nhiên không lay động, tâm được tự tại giải thoát. Ai có công năng như thế, sẽ chứng đặng quả A Na Hàm.

Lại có thiện nhơn nào dùng tâm tự tại, tập thành sức định, tánh định, hiện tiền ngộ sáng tánh mình, xưa nay không tịch, tâm cảnh đều quên, lòng lóng lặng không động. Vị nào có được công năng này, sẽ chứng đặng quả A La Hối.

Người chứng bốn quả này, công năng vượt hơn cõi trời Lục Dục. Phạm phu cùng các vị trời, được vào địa vị Hiền Thánh, trong đạo tràng tịch diệt, đồng chư Phật ra đời, giúp Phật hoằng dương chánh pháp, thanh tịnh cõi nước Phật, độ mình, độ người, đền trả ơn đức chư Phật, thẳng đến con đường giác ngộ, hằng không điên đảo. Thế nên gọi là bốn quả, đặc đạo Thánh nhơn vậy.

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi, người chứng bốn quả này có tâm chơn tín, y theo minh sư nghiêm huấn, dụng tâm không hai, giới đức tinh nghiêm, oai nghi đầy đủ. Đối với tài sắc, ân ái, danh lợi của đời, một dứt hằng chấm dứt, một liễu ngộ, hằng liễu ngộ, từ đầu đến cuối, giữ đạo (tâm) như như. Tuy nhiên không bao giờ tỏ ra mình là người đại thông đại ngộ. Tâm tánh luôn kiên trì, thanh tịnh, giải thoát, cũng như Phật không khác. Thế nên, được vào địa vị siêu phàm nhập Thánh.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Những hạng người nào có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả? Những hạng người nào không có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả?

Đức Phật dạy :

- Những hạng phàm phu, nhận sắc thân bốn đại của mình là ta, tham sống sợ chết, gọi là người có tướng ta.

Tâm còn thương ghét, ý chưa quân bình, gọi là kẻ có tướng người.

Mỗi niệm thường chạy theo vọng tâm thế gian lưu chuyển, không chịu cầu giải thoát, gọi là người có tướng chúng sanh.

Tâm thức không quên, giống nghiệp thường nảy mầm, không ngộ lý vô sanh, thật tánh chơn không, thường theo vọng tâm cảnh đời, ý thức luôn lưu động, gọi là người có tướng thọ giả.

Những hạng Bồ Tát tâm, biết thân huyễn, ngộ được cảnh đời vô thường, không tiếc thân mạng, hưởng chi là tư sản, chỉ tiếc giáo lý đại thừa của các đức Phật, gọi là người không có tướng ta. Quán chúng sanh Phật tánh bình đẳng, xem như con một, không phân biệt kẻ oán người thân, bình đẳng tế độ, gọi là hạng không có tướng người. Đối với tâm thế gian, một liễu hằng liễu ngộ, lại không nối nhau, gọi là người không có tướng chúng sanh. Tỏ ngộ chính mình, thật tánh không sanh, không chạy theo tâm cảnh, ý thức lưu chuyển, chỉ theo nguyện lực phương tiện hành trì, gọi đó là người không có tướng thọ giả. Ai có bốn tướng trên, gọi là phàm phu. Người có bốn tướng dưới gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào là năm căn, năm Phật, đồng trồng căn lành ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Nếu ai trai giới thanh tịnh, tỏ lòng thấy tánh, y theo lời minh sư chỉ dạy, được chánh kiến, mắt thì thấy Phật tánh, tai nghe Phật tánh, mũi ngửi được Phật tánh, miệng nói lên Phật tánh, tâm biết được Phật tánh. Năm căn thường liễu ngộ Phật tánh, thần thông của năm Phật tánh, đồng trồng căn lành, thành giống trí của Phật. Nếu người giữ được tâm an định, tâm tự chủ, y theo lời Phật dạy tu hành.

Đức Phật lại nói :

- Hạng người ấy lập địa thành Phật, nghĩa là đứng trên đất thành Phật.

Bồ Tát Văn Thù thưa hỏi Phật :

- Làm thế nào để tu chứng đặng sáu pháp ba la mật ?

Đức Phật dạy :

- Nếu có chúng sanh nào hay bỏ việc ăn thịt, uống rượu, hay bỏ của tiền không tham, hay bỏ ân ái không luyến, hay bỏ các việc ác không làm, hay bỏ nhơn ngã không tranh chấp, gọi là đặng bố thí rốt ráo thứ nhất.

Nếu có chúng sanh nào, hay gìn giữ giới cấm của Phật, hay tu tập oai nghi của Phật, hay hàng phục sáu giác phiền não, hay dứt các tà quấy, gọi là được trì giới rốt ráo thứ hai.

Lại có chúng sanh nào, hay chịu đựng người chê bai, hay nhẫn nhục người mắng nhiếc, không đến chỗ chánh đối, nghịch đến thuận thọ, đều không oán hận, đúng như pháp nhẫn, độ thoát chúng sanh, ấy gọi là nhẫn nhục rốt ráo thứ ba.

Lại có chúng sanh nào, học thuộc nghĩa lý mười hai bộ kinh của Như Lai, thọ trì đọc tụng, chép viết giảng nói, chưa thông chuyên luyện cho thông, chưa chứng chuyên luyện cho chứng, ấy gọi là tinh tấn rốt ráo thứ tư.

Lại có chúng sanh nào, hay dứt những duyên kỳ lạ, hay ngăn chặn vọng niệm, hay trừ hôn trầm, tán loạn, hay tu tập thiền định. Sức an định như núi, ma

chương không nhiều loạn, gọi là thiên định rất ráo thứ năm.

Lại có chúng sanh nào hay phá được màng vô minh, hay chơn không các hình tướng, hay thông suốt lý đạo, hay quyết trạch phải trái, mỗi lời nói đúng chơn lý, mỗi câu không sai sự thật. Ấy gọi là trí tuệ rất ráo thứ sáu.

Nếu vị nào đầy đủ sáu pháp rất ráo này, gọi là bậc ra khỏi sanh tử. Gọi là người đến bờ giác ngộ. Gọi là hạng vượt qua ba cõi. Gọi là bậc lên quả vị Thập Địa Bồ Tát, đứng vào số mục sẽ được thành Phật !

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật :

- Hành trì thế nào gọi là Thiện Tri Thức?

Đức Phật dạy :

- Thiện tri thức là hạng người tâm tánh nhu hòa, giới hạnh rất là tinh chuyên, tâm không bao giờ tham lam ganh ghét, không ái luyến vật chất, tâm luôn thật hành bình đẳng, ý không khi nào thương ghét, có đầy đủ đại phương tiện, độ mình độ người, lượng căn thi hành đạo lý, đầy đủ đại tổng trì, luôn đem tâm hồn tốt đối với các tầng lớp người, không mong cầu trả quả, thật hành pháp môn thanh tịnh, không để xảy ra các lỗi lầm, nói pháp luận đúng nghĩa, đều hợp với ý kinh, ý Phật. Vị nào đầy đủ các hạnh ấy, gọi là thiện tri thức.

Lại có những bậc trí tuệ xuất chúng, phước đức vượt người, không việc gì mà không khôn khéo, chẳng pháp gì mà chẳng biết thông, làm gương cho cõi trời và cõi người, làm rường cột trong Phật pháp, giữ mô phạm của Phật Tổ, làm gương lãnh chúng trong từng pháp môn, khai mở cửa chánh đạo, đóng bít con đường tà ma, nối thành giống giác ngộ, tiếp huệ mạng của các đức Phật, trong chơn tâm in vào chơn tâm, lưu truyền không bao giờ chấm dứt, đầy đủ cơ duyên lớn, diệu dụng lớn, phát nguyện lớn, sức làm đạo vĩ đại. Ấy là bậc đại thiện tri thức chân chánh !

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật :

- Tu phước nghiệp gì được sanh lên thiên đường ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Nếu có chúng sanh nào, tin như quả Phật dạy, thọ ba quy y, giữ gìn năm giới, thật hành mười điều lành, phụng thờ cha mẹ, dứt hẳn tà hạnh, thường đi theo con đường chánh, trai tăng cúng Phật, làm tháp xây chùa, chuyên tụng kinh điển đại thừa, trang nghiêm tướng Phật, triệt để làm việc lành, ngăn chặn những điều ác, làm ruộng phước vĩ đại, cho các tầng lớp người gieo hạt giống lành. Người ấy khi xả báo thân này, chắc chắn sanh lên cõi trời thứ ba mươi ba, thọ phước báo trên cõi trời, hưởng năm diệu lạc, tưởng áo có áo đến, tưởng đồ ăn liền có đồ ăn, đều là tự nhiên hóa thành, không cần nhân lực tạo thành. Một ngày sống trên cõi trời, bằng trăm năm sống trong nhưn gian, mỗi người đủ năm thứ thần thông, khoái lạc, tiêu diêu, tự tại...

Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi ! Thế gian có nhiều tà sư, ngoại đạo, không biết như quả lành dữ, không thông báo ứng luân hồi, một bề dùng tâm cuồng loạn, tin tà đảo kiến, tuân mạng quý thân, hành theo giáo pháp của quỷ đạo, cưỡng hoặc người đời, giết hại lợn dê, bò ngựa, cầm thú, thân mạng chúng sanh, tự ham ăn thịt, đối xứng để tế trời cúng đất, cúng thần, cúng quỷ cầu phước báo, cầu sống lâu, bảo hộ gia đình, gìn giữ thân mạng, toàn nường nơi thân quý.

Lại có sách báo nói về bùa chú quý thân, truyền trao cho người đời, vọng xưng công lực, độ người sanh lên cõi trời, muốn được tài vật của người, sống theo mạng tà. Nếu giết mạng cứu được mạng thì Vua chúa sống mãi ở đời. Nếu bùa phép hay độ người, sư tà chắc được sanh lên cõi trời. Người mê trong đời, tin theo tà kiến ấy. Chúng nhưn liên can nhau, đồng vào nơi địa ngục, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Vì cơ sao ? Vì cầu phước không bằng trai giới bố thí, cầu thọ không bằng chẳng nên sát sanh mà phóng sanh, cầu huệ chẳng bằng học rộng nghe nhiều, cầu an không bằng tỉnh tâm phải quấy. Thế nên, muốn cầu chánh đạo, chớ tin thầy tà, muốn ra khỏi luân hồi, chớ phạm nhưn quả, báo ứng tội phước như bóng theo hình, tà chánh khác đường, khổ vui cũng không giống.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là lục sư ngoại đạo ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Sau khi Như Lai diệt độ, phần nhiều có ma ba tuần, vào trong giáo pháp của ta, cạo tóc mặc áo cà sa, ở trong Tự Viện của ta, xưng là đệ tử của Phật, cùng các đàn tín, uống rượu ăn thịt, ô phạm chỗ thanh tịnh. Đây là ngoại đạo thứ nhất.

Lại có hạng người đem vợ dặt con ở chốn già lam chùa tháp, riêng học giáo tướng Du Già, tự xưng là đệ tử đệ pháp, ăn thịt uống rượu, cùng người tu trai giới, tặng không ra tặng, tục không ra tục. Đây là ngoại đạo thứ hai.

Lại có người làm đạo tà, trên không có thầy truyền trao, dưới không có thầy ấn chứng, bị quỷ mê chế, tà ngộ thông minh, không nương theo công tu trì, tự nói là thành đạo, đắc thiên, người nương theo lời Phật dạy, trông theo pháp tà, mê hoặc cưỡng loạn người đời, đồng vào con đường tà, diệt chủng trí Phật tánh. Đây là hạng ngoại đạo thứ ba.

Lại có hạng người nương theo ý kiến bên ngoài, chuyên học theo các pháp hữu vi, làm bùa làm phép, đuổi quỷ dẹp ma, làm mê loạn người đời, thêm lớn ác kiến, diệt chánh tri kiến của Phật tánh. Đây là hạng ngoại đạo thứ tư.

Lại có hạng đi theo con đường lối phải, học vấn tốt xấu, xem bói coi tướng, trước nói họa phước, mê loạn lòng người, diệt chánh pháp của chư Phật. Đây là hạng ngoại đạo thứ năm.

Lại có hạng giả trang mô phạm, làm tướng mạo bên ngoài, tâm cao bụng trống, chưa chứng ngộ nói

mình đã chứng ngộ, chưa đắc đạo nói mình đã đắc đạo, một lời nửa câu, cho là rớt ráo, không chịu ăn dầu bột, trà quả tương chao, chấp giữ giới tà, hoặc loạn vô trí, không chịu xem kinh, niệm Phật, không chịu làm phước tu thiền, không chịu xuất gia thọ giới, không chịu đánh lễ Tam Bảo, chuyên chỉ lo cho sắc thân cùng Phật không hai, cưỡng hoặc những người chưa biết đạo Phật, đồng vào con đường tối tăm, đoạn mầm mống căn lành, dứt giống trí tuệ, chấp trước si ngoan. Đây là hạng ngoại đạo thứ sáu.

Sáu hạng tà sư này là ma ba tuần, ngoại đạo, ở trong đời mạt pháp về sau, họ len lỏi vào trong giáo pháp của chư Phật, phá hoại đạo tràng trang nghiêm, hủy diệt chánh pháp của chư Phật, làm lu mờ giáo tướng của chư Phật. Các hàng Phật tử chân chánh hành theo đại thừa giáo, hay nguyện lực của Bồ Tát; theo địa phương ứng hiện, hoặc làm Vua làm chúa, hoặc làm tể quan, trưởng giả, đầy đủ oai đức lớn, mỗi vị làm người đàn việt, ở một cõi nước, trừ diệt đạo tà, thủ hộ chánh pháp, không cho tà ma ngoại đạo len vào phá hoại. Nếu là đệ tử của các đức Phật mà cứ thuận theo thầy tà ngoại đạo, tức là đồng tướng với ma ba tuần, hủy hoại chánh pháp, bị vào địa ngục vô gián như tên bắn! Một khi mất thân người rồi, không biết lúc nào mới được trở lại.

Bồ Tát Văn Thù lại hỏi Phật :

- Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào, căn tánh chậm chạp ám độn, sức phước đức suy kém, tuy tin Phật tu hành, tâm khó khai ngộ, công phu tu tập không thông, làm sao đắc độ ?

Đức Phật dạy :

- Người căn tánh mặc dù ám độn, nhưng có tâm kiên cố bền vững, lòng chánh tín chơn thật, không bao giờ thoái chí trai giới, trường chay giữ giới, mỗi thời phát nguyện tu trì, sám hối tai ương nghiệp chướng đời trước. Chướng tiêu tâm nguyện viên mãn, đặc tánh trí tuệ hiển lộ dần dần, liền được khai ngộ, thấy tánh thành Phật.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật :

- Có những chúng sanh thấy Phật không lạy, nghe pháp không tin, gặp Tăng không kính chào, hủy báng chê bai người làm việc thiện, phá hại người trì trai giữ giới, không tin như quả, khinh khi ngã mạn Thánh Hiền, chỉ tin tà quỷ, mỗi bước mỗi giờ tạo nghiệp, không tu chút ít việc thiện, những chúng sanh ấy, đầy đủ tà kiến, đời trước không tu Tam Bảo giáo hóa, sau khi chết quyết đọa trong ba đường ác là : địa ngục, quỷ đói và súc sanh, chịu khổ não lớn, không có thời kỳ ra khỏi, nghìn đức Phật ra đời, khó mà cứu độ.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Tất cả tội nghiệp, nghiệp gì nặng nhất ?

Đức Phật dạy :

- Trong tất cả tội, sát sanh ăn thịt là tội nặng nhất. Vì cơ sở sao ? Vì một dao lại một dao, một mạng thường một mạng, trong nghìn muôn đời, ăn hại lẫn

nhau không thôi dứt. Thế nên ai phát tâm Bồ Tát, muốn ra khỏi luân hồi, trước phải học và thực tập lòng từ bi, không ăn thịt, không sát sanh.

Hai là phạm tội trộm cắp, phá hoại sự giàu sang của người. Trộm cắp của cải, trong nghìn muôn đời, trả nợ trước cho người khác. Vì cơ sở sao ? Vì nếu vật thuộc kẻ khác, không cho mà mình tự lấy, một đồng tiền, một nắm gạo, đều phải trả lại. Thế nên ai phát tâm Bồ Tát, muốn cầu giàu sang, tài của như ý, trước phải học bố thí, không nên gian tham.

Ba là phạm dâm dục, ân ái nối nhau, trong ngàn muôn đời, không được giải thoát. Vì cơ sở sao ? Vì cội gốc sanh tử, dâm dục là hạt giống. Thế nên ai phát tâm Bồ Tát, muốn ra khỏi con đường sanh tử, trước phải dứt khát ái dục.

Bốn là phạm tội nói dối, nghiệp miệng gây nhiều rắc rối, trong ngàn muôn đời, phải quấy tranh nhau. Vì cơ sở sao ? Vì oan nghiệp trả nhau, đời đời không tin nhau. Thế nên sơ phát tâm Bồ Tát muốn cầu vào đạo, trước phải có đức tánh thành thật.

Năm là phạm uống rượu, làm cho bản tánh hôn mê, trong nghìn muôn đời, trí tối tâm mờ. Vì cơ sở sao ? Vì sức rượu say làm cho tâm hôn mê man, đời đời ám độn, thân thể xú uế, cuồng loạn điên đảo. Thế nên người mới phát tâm Bồ Tát, muốn cầu tâm an định, thông minh trí huệ, phải chấm dứt nghiệp rượu.

Năm giống nghiệp này, rất là trọng đại. Nếu ai giữ trọn, tiến lên thành Thánh đạo. Nếu không giữ trọn, hằng đọa vào chốn trầm luân, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại...

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Tạo những nghiệp gì thọ quả báo làm loài quý đỏi ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Tất cả chúng sanh, sên tiếc tiền của, tham luyến ăn mặc, trộm lấy của công xài riêng cho cá nhân mình, có người xin giúp đỡ không cho một đồng, lại còn giận mắng; chỉ lo cho mình no ấm, không nghĩ đến người khác đang đói lạnh. Khi chết quyết đọa trong loài quý đỏi, chịu sự đói khát dài hạn. Cần cổ nhỏ như cây kim, ăn nuốt không được, bụng lớn như cái trống, đầu to như núi. Khi gặp đồ uống thức ăn, lại trở thành nước đồng sôi, hoàn sắt nóng, đói khát mà bụng ra lửa mạnh, mũi ra khói xanh, hình hài lỏa lồ, đen điu ồm yếu, nghiệp mãn mới tiêu.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Tạo những nghiệp gì bị đọa trong loài súc sanh ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Tất cả chúng sanh, thêm rượu ăn thịt, giết hại cầm thú, bày ra yến tiệc, mua vui cho mọi người, quả báo trở lại làm loài súc sanh, trả nợ mạng đời trước. Lại có người mượn tiền của kẻ khác, chưa trả lại đủ, hoặc có người trộm cắp, biển thủ của kẻ khác, cướp đoạt sự thọ dụng của người, bị quả báo phải làm loài

súc sanh, trả nợ trước cho người, cho đến khi mãn nghiệp mới ra khỏi nẻo luân hồi.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là nhứt thể Tam Bảo ?

Đức Phật dạy :

- Tánh sáng suốt là Phật bảo, như như không động. Tâm giác ngộ là Pháp bảo, quang minh công chánh. Tâm thanh tịnh là Tăng bảo, hòa hợp trì trai giữ giới, đi vào một thể tánh chơn như.

Bồ Tát Văn Thù lại hỏi :

- Như thế nào là ba tịnh giới ?

Đức Phật dạy :

Một là tâm ác dù hết sức nhỏ phải dẹp bỏ.

Hai là tâm thiện, dù hết sức nhỏ phải gắng làm.

Ba là độ hết chúng sanh, không kể gian lao, chẳng từ khó nhọc.

Ấy là ba thứ tịnh giới của Bồ Tát.

Bồ Tát Văn Thù lại thưa hỏi :

- Tu phước nghiệp gì được làm nam tử?

Đức Thế Tôn dạy :

- Cung kính ngôi Tam Bảo, hiếu nuôi cha mẹ, thường thật hành mười điều lành, thọ trì năm giới cấm, tâm hành đạo lý, chí kính mộ người hiền lương, thật hành những căn lành ấy, thường được thân nam. Ba kiếp không tu tiến, lại đọa vào thân nữ trong năm kiếp mới được làm người nam, hoặc có chuyển thân, hoán cải thân, quên mất nhơn đời trước, gặp nhơn duyên xấu, đồng tạo nghiệp bất thiện, lại bị mất thân người, muôn kiếp khó chuyển lại.

Lại nữa Văn Thù Sư Lợi :

- Thân nam đầy đủ bảy thứ báu. Thân nữ có năm thứ lậu. Thế nào gọi là bảy thứ báu ?

Báu thứ nhất : Có chí khí, du hành đến chỗ nào không sợ.

Báu thứ hai : Làm chủ tình hình, đủ quyền trong tay làm các việc lành.

Báu thứ ba : Thành tựu gia nghiệp, khéo sanh tài lập nghiệp.

Báu thứ tư : An thân, khéo tay giúp nước, nuôi cha mẹ.

Báu thứ năm : Có đủ Thánh trí, khéo tay quyết đoán phải quấy.

Báu thứ sáu : Là an nước, nói ra điều gì trên dưới đều phục tùng.

Báu thứ bảy : Có định tánh, khéo hay gần Hiền thân Thánh. Thế nên nói, mang thân nam có bảy thứ báu.

Thế nào gọi là năm thứ lậu ?

Lậu thứ nhất : Khó làm thân Vua chúa.

Lậu thứ hai : Khó làm chủ gia nghiệp.

Lậu thứ ba : Khó làm chủ nhơn ông.

Lậu thứ tư : Khó làm chủ muôn sự muôn vật.

Lậu thứ năm : Khó làm Thánh Chúa.

Ấy là thể chất của người nữ có năm thứ lậu.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Tuổi trẻ tạo nghiệp xấu, đến già mới tu hành, có được thành Phật không ?

Đức Phật dạy :

- Biển khổ không bờ, quay đầu là đến bến giác. Nếu người hồi tâm, phát nguyện tu trì, bỏ việc quấy, theo điều thiện, đổi việc ác, hưởng thượng ăn chay trường, giữ giới cấm, tìm cầu minh sư học đạo, người mà được chánh kiến, không luận già trẻ, đều thành Phật đạo.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Hoặc có thiện nam hay thiện nữ nào, một đời trai giới, chứa các căn lành. Đến lúc tuổi già bị điên đảo, phá trai phạm giới, bỏ bê sự tu hành, người như vậy không biết được phước báo gì ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Những chúng sanh ấy, tuy còn căn lành, không có sức đại nguyện, không có chánh tri kiến, xa lìa minh sư, lọt mất công ngày trước, bị sáu giặc phiền não phản chuyển, cướp công đức của mình, tâm sanh điên đảo, không thành được Phật đạo. Trong đó, hoặc có người riêng phạm ăn thịt chúng sanh, quyết sa vào thân đạo. Thượng phẩm làm Quỷ Vương, trung phẩm làm quỷ Dạ Xoa, hạ phẩm làm loài La Sát, nhận sự cúng tế của người, phước hết đức tiêu, theo nghiệp xấu mà luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Trong số đó hoặc có người riêng phạm uống rượu say sưa, quyết sa vào con đường quỷ. Thượng phẩm làm quỷ có tài, trung phẩm làm quỷ gió trắng, hạ phẩm làm quỷ tiêu tán, phước tan đức tiêu, theo nghiệp xấu luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Trong đó hoặc có người riêng phạm dâm dục, quyết sa vào đường ma. Thượng phẩm làm ma vương, trung phẩm làm ma dân, hạ phẩm làm ma nữ, phước hết đức tan, theo nghiệp xấu luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Trong số đó, hoặc có người, riêng phạm trộm cắp, chắc chắn sa vào đường tà. Thượng phẩm làm tà tinh linh, trung phẩm làm yêu quái, hạ phẩm làm tà nhơn dân, tà khí tiêu hết, theo nghiệp tà mà luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Trong số đó, hoặc có người, riêng phạm về nói láo, chưa được gọi là được, chưa chứng nói mình đã chứng, bụng trống vọng tâm cống cao, quyết thành loài yêu. Thượng phẩm làm loài ly mị, trung phẩm làm loài vọng lượng, hạ phẩm nương theo cỏ cây, yêu khí tan hết, theo nghiệp xấu luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Trong đó, hoặc có người giận tức, tuy có phước đức, quyết sa vào con đường ác a tu la. Thượng phẩm làm Vua A Tu La, trung phẩm làm thần A Tu La, hạ phẩm làm nữ A Tu La thường ưa tranh đấu, chịu sự cực nhọc, không bao giờ thôi dứt, phước đức tiêu hết, theo nghiệp xấu luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Lý do vì sao ?

Vì ăn thịt tu hành, muốn được thành đạo, như nhận kẻ oán gia, tưởng là con của mình, muốn cầu tương thân, không có lý ấy. Uống rượu say sưa tu hành, muốn được thành đạo như uống thuốc độc, muốn cầu an vui, không có lý ấy.

Trộm cắp của thiên hạ mà tu hành, muốn được thành đạo, như đổ nước trong đồ lũng, mà mong cầu cho nhiều cho đầy, không có lý ấy.

Dâm dục tu hành mà muốn được thành đạo, như nấu cát đá, muốn cầu thành cơm, không có lý ấy.

Không dứt sự nói dối, dùng lời láo xược, muốn được thành đạo, như kẻ phạm phu, tự xưng là Quốc Vương, muốn cầu giàu sang, quyền thế, không có lý ấy.

Tâm có nhiều sự giận tức, tánh ưa tranh đấu, thiếu tâm từ bình đẳng, mà muốn được thành Phật, như ngồi trên chiếc thuyền bị lũng đáy mà muốn vượt qua biển lớn, chắc chắn bị chìm đắm, người ấy tự sa đọa, chẳng phải Phật không cứu, không độ.

Nếu ai muốn thành tựu diệu quả bồ đề, phải giữ gìn trai giới của Như Lai thanh tịnh; thà bỏ thân mạng, chớ không nên hủy hoại tịnh giới. Đức Phật cho người ấy, lập địa thành Phật, đứng trên mặt đất mà thành Phật.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi :

- Phật từ phát tâm trì trai, giữ giới thanh tịnh mà đắc đạo. Phật từ lâu xa tâm chân thật không thoái chuyển mà đắc đạo. Phật từ phát nguyện rộng lớn, nguyện xuất thế gian mà đắc đạo. Phật từ lòng bình đẳng, không phân chia kẻ oán người thân mà đắc đạo. Phật từ tâm bình đẳng, tham học cầu học danh sư mà đắc đạo. Phật từ nhẫn nhục từ bi mà đắc đạo. Phật từ tinh tấn, giải thoát mà đắc đạo. Phật từ việc khó làm mà hay làm, khó xả hay xả, khó học hay học mà đắc đạo. Cho đến Phật từ tất cả giống trí, hết thấy trí trí (trí cao thượng) mà đắc đạo giác ngộ, giải thoát.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Người phạm lúc còn sống không trì trai giữ giới, chẳng tu các phước huệ, sau khi chết, có con trai con gái hiếu thuận, thỉnh Tăng chuyển tụng đại thừa, thiết đàn cầu nguyện, vô giá đại hội, giúp độ cho vong giả, chưa biết vong giả, có thật đắc độ không ?

Đức Phật dạy :

- Người phạm khi còn sống, tự không làm công tu tốt, sau khi chết, con cháu muốn trả công ơn sanh thành, mời phân phước đức, vong giả chỉ hưởng được ba phần. Vì cố sao ? Bởi vì tu công làm phước, không gì hơn tài lực.

Thế nên người còn sống, ra tài lực của mình, trong chúng đồng phần, được phước hơn phước trước hơn phần vong giả.

Trong khi cầu nguyện, hoặc có người ăn thịt uống rượu, không được thanh tịnh, tụng kinh cầu

nguyện, thiện thần không giáng xuống, Thánh Hiền không đến dự, trái lại còn khổ lụy cho vong giả, tăng thêm phần tội, nghiệp. Nếu có con cháu hiếu thuận chơn chánh nào, cha mẹ vừa chết, trong vòng bốn mươi chín ngày, trong vòng ba năm, cả nhà trai giới, xuất của tiền thanh tịnh, thỉnh các vị có đức, chơn tu, đọc tụng kinh điển, thiết lập đàn tràng, trai tăng, phóng sanh, in kinh, giúp đạo, đốt hương rải hoa, trang nghiêm trong đạo tràng, đúng như pháp mà cúng dường, một lòng kính thành, thay vì vong giả chuyển tội thỉnh phước, cầu siêu như thế, vong giả được sanh lên cõi trời, cõi Thánh. Người còn sống được phước lớn, kẻ mất được siêu thăng, người vui thần hộ. Ấy mới là con cháu hiếu thuận vậy...

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là minh sư nghiêm huấn?

Đức Phật dạy :

- Sau khi Như Lai diệt độ, thứ tự chư vị Bồ Tát, các bậc Tổ Sư, truyền tâm ấn của Phật, nối huệ mạng của Phật, mỗi vị giáo hóa một phương khai thị cho những ai chưa ngộ đạo, những chúng sanh có duyên lành, chánh nhơn, chánh quả, chánh kiến chánh tu, hàng phục ma vương, ngoại đạo, phá trừ tà kiến, thật hành công hạnh chân chánh, trước sau thanh tịnh. Kẻ thiếu căn lành, khai thác căn lành độ họ, người chưa đủ đạo tâm, cố gắng tạo thành tâm đạo giúp họ.

Nếu có hàng thiện nam, tín nữ thanh tịnh chánh tín, trí tuệ cao minh, người đủ sức cầu đạo, thường phải gần gũi, thân cận cúng dường, đem tâm tham cứu cần cầu, thể tánh hợp nhau, mới được dùng tâm in vào tâm, đem đạo truyền đạo, mỗi tâm in nhau, mỗi tổ truyền trao, tiếp nối không cho chấm dứt. Ấy gọi là minh sư nghiêm huấn. Ai có duyên lành gặp được, không luận lớn nhỏ, đều thành Phật đạo.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Hoặc có đàn ông, đàn bà gần gũi nghe thầy Tổ thuyết pháp, khi tin khi không tin, giống như quy y nhưng không y, thân tuy lễ lạy, tâm còn nhiều nghi hối. Tâm họ chưa ngộ, lại còn trách cứ thầy Tổ, không chịu khai độ, không chịu dứt dấn. Những vị nam nữ nói trên, làm thế nào mà độ thoát họ ?

Đức Thế Tôn chỉ dạy :

- Những người kém phước ấy, chúng sanh thiếu trí huệ ấy, không ngộ được vô vi (bản tâm), chấp theo hình thức, tà kiến tự khinh mạn, chướng ngại tâm căn bản (tâm Phật), khó mà có chánh kiến. Vì cố sao ? Vì trọng thầy thì phải trọng pháp. Khinh thầy tức là khinh chánh pháp. Trọng thầy thì phải thật hành chánh pháp. Khinh thầy thì chánh pháp khó thật hành. Khinh thầy chắc chắn ngã mạn với chánh pháp, trở thành người tăng thượng mạn. Tuy nhiên cùng với thầy Tổ đồng hành, nhưng như cách xa nghìn do tuần. Khi thân mạng chung sẽ vào địa ngục vô gián, ngàn đức Phật ra đời, khó mà cứu độ, một khi mất thân người, muôn kiếp khó mà trở lại.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Làm thế nào một thân bố thí bảy báu?

Đức Phật nói :

Không tham là bố thí : Ấy là mắt không tham sắc đẹp, tướng kỳ lạ, là bố thí sắc báu.

Tai không tham tiếng giọng dịu dàng, du dương là bố thí tiếng báu.

Mũi không tham mùi thơm tuyệt diệu, là bố thí mùi thơm báu.

Lưỡi không tham mùi vị ngon ngọt, là bố thí mùi vị báu.

Thân không tham y phục đẹp đẽ, là bố thí xúc chạm quý báu.

Ý không tham ân ái danh lợi, là bố thí pháp quý báu.

Tánh không tham ưa vui thế gian, là cúng thí Phật quý báu.

Nếu có người nào giác ngộ trong thân mình, bố thí bảy thứ báu, chắc chắn được phước đức thù thắng hơn phước đức bố thí bảy thứ báu trong thế gian, như là vàng, bạc, ngọc lưu ly, ngọc pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, trăm ngàn muôn phần, không bằng một trong bảy báu nói trên, cho đến thí dụ cũng không thể bằng được.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là Vương Xá thành ?

Đức Thế Tôn giảng giải :

- Tâm là dụ cho Xá (nhà). Tánh là dụ cho Vương (Vua). Trai giới thanh tịnh là dụ cho Thành tướng (thành vách). Sáu giác quan là dụ cho sáu bộ phụ tá cho Vua. Sáu trần cảnh dụ cho sáu giặc hùng mạnh. Sáu thức là dụ cho sáu cửa ra vào. Năm dục lạc là dụ cho năm con đường cản trở. Thấy, nghe, hiểu, biết là dụ cho bốn Tể Tướng giúp nước, đồng phụ tá cho nhà Vua. Nước nhà giữ một thể thống, lệnh Vua một khi ban ra mới đủ uy quyền. Thường ngự nơi nhà tâm, thường cùng sáu đại thần, bốn đại tướng đồng xử lý việc quốc chánh. Nếu tánh Vua có đạo hạnh, không thuận theo việc tư, ai có công thì thưởng, kẻ có tội thì trừng phạt, giữ đúng luật lệ của triều đình. Người chết không oán trách, kẻ còn không xem thường. Hành sự như thế, khiến cho bên ngoài thành vách bền chắc, sáu cửa cẩn thận cảnh tỉnh, sáu giặc không dám khởi loạn. Bên trong sáu đại thần thanh chánh, bốn đại tướng giữ thể thống công minh, không dám làm loạn. Trong ngoài như thế, cõi nước thanh bình.

Nếu tánh Vua không có đạo hạnh, nghe theo lời sàm tấu của nịnh thần, đối công ra tư, thưởng phạt không công bình, trên dưới trái nghịch nhau. - trong triều sáu đại thần ý kiến hành động trái nghịch nhau, bốn đại tướng làm phản gián. - bên ngoài, sáu cửa không đóng kỹ, sáu giặc khởi loạn, phá tan thành vách, xâm nhập vào cung Vua, cướp phá bao nhiêu công đức, phước hết, pháp luật trống không, thân tâm ly tán, liền chịu cảnh trầm luân. Thế nên, trị đời có phương

pháp, trị tâm có lý đạo, không có công minh thì không làm, không có chánh đáng thì không theo, trực tâm trong ngoài như thế. Thiên hạ không mất lòng tin, Vua tôi hợp cả đạo lý, tâm tánh tròn sáng, thể dụng một màu. Tánh tình cõi nước đồng vui thái bình. Thế nên gọi là Vương Xá Thành.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Làm sao biết được tự mình có Phật, tự mình có pháp ?

Đức Thế Tôn nói :

- Ngộ sáng chính mình, chơn tánh xưa nay, tức biết tự mình có Phật. Đối với pháp thế gian và xuất thế gian, thông suốt không ngăn ngại, tức là tự biết mình có pháp vậy. Tâm làm cốt yếu, lý được nuôi dưỡng. Phật làm cốt yếu, pháp phải phò trì. Thế nên của cải ăn uống để trường dưỡng thân mạng, đạo lý chơn tánh nuôi lớn huệ mạng, ngộ đạo tinh thông, tức thành Phật quả.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Bồ Tát Quán Thế Âm như thế nào mà đủ ngàn tay, ngàn con mắt ?

Đức Thế Tôn chỉ dạy :

- Mắt là tiêu biểu thấy tánh, tay là tiêu biểu cho diệu dụng. Nếu người triệt ngộ, minh tâm thấy tánh, đồng với ngàn đức Phật thấy tánh một bực, nên gọi là ngàn con mắt. Đồng phóng ánh sáng, thể tánh tự tại, phát sanh diệu dụng, cũng đồng ngàn đức Phật, diệu dụng không hai, nên gọi là ngàn cánh tay, đồng đầy đủ tác dụng, mới thành thể dụng như thế, viên thông giáo chủ : Bồ Tát Quán Thế Âm.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Như thế nào gọi là ba độc ?

Đức Thế Tôn chỉ dạy :

- Ngu si, tà kiến là một.

Lòng tham không đầy đủ là hai.

Giận tức ganh ghét là ba.

Ấy là hạt giống ba con đường ác.

Nếu người nào đầy đủ ba độc quyết đọa vào ba con đường khổ là địa ngục, quỷ đói và súc sanh. Một khi mất thân người, muôn kiếp khó trở lại.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là bốn đại ?

Đức Thế Tôn chỉ dạy :

- Đất có tánh cứng chắc.

Nước có tánh thông lưu.

Lửa có tánh hừng nóng.

Gió có tánh giao động.

- trên thân mỗi người, có bốn đại hòa hợp, mới thành một thân thể. Ấy là da thịt gân, xương tạo thành một thân, gọi là địa đại.

Nước giải, nước miếng, nước tiểu, nước đại, máu, nước tươi nhuận một thân, gọi là thủy đại.

Hơi nóng quân bình, ôn hòa một thân, gọi là hỏa đại.

Động chuyển thi vi, vận dụng khắp châu thân, gọi là phong đại.

Bốn đại điều hòa, thân thể an vui. Bốn đại không hòa, liền sanh bệnh khổ. Thế nên gọi là bốn đại.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là hiếu thuận ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Hiếu là thật hành lòng từ. Thuận là không nghịch chánh lý. Người có hiếu từ, không hại sanh linh mà tự sống; không lấy của công làm của riêng, rất tôn kính ngôi Tam Bảo, hiếu thuận mẹ cha, không say sưa, không loạn động, không thương yêu, không ganh ghét, khuyên mọi người đồng tu phước huệ, trong hòa ngoài thuận, trên kính dưới nhường. Cha mẹ hiện tại, tâm an thể vui. Cha mẹ quá khứ, lìa khổ được sanh lên cõi trời. Ấy gọi là nam nữ hiếu thuận thế gian.

Nếu ai mỗi ngày giết hai, ba con vật, dâng cho cha mẹ, tế tự tổ tiên, đều cùng cha mẹ gia tăng tội nghiệp, ấy là đại bất hiếu. Còn sống đồng tạo, sau khi chết đồng sa đọa. Cha mẹ oán thân theo nhau, liền nhau, thành đoàn, thành đội, đồng vào con đường sanh tử luân hồi, một khi mất thân người, muôn kiếp không trở lại !

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Thế nào gọi là phương tiện ?

Đức Thế Tôn dạy :

- Hai chữ phương tiện lược nói có mười lăm (15) thứ :

Phương tiện thứ nhất : Không nên nuôi lớn lòng ác, không sát hại.

Phương tiện thứ hai : Không nên ăn thịt, uống rượu say sưa.

Phương tiện thứ ba : Không nên làm rượu, bán rượu.

Phương tiện thứ tư : Không nên xâm hại lẫn nhau.

Phương tiện thứ năm : Chớ chỉ lầm đường.

Phương tiện thứ sáu : Không nên thiêu đốt rừng núi.

Phương tiện thứ bảy : Chớ than oán trời đất.

Phương tiện thứ tám : Chớ khinh mạn thân mình.

Phương tiện thứ chín : Chớ nói ra lời thô ác.

Phương tiện thứ mười : Phải chứa nơn từ, ban bố đức hạnh.

Phương tiện thứ mười một : Cần kiệm và biết đủ.

Phương tiện thứ mười hai : Kính bậc trưởng lão, gần gũi người nghèo.

Phương tiện thứ mười ba : Tai nạn gấp rút, cứu trợ lẫn nhau.

Phương tiện thứ mười bốn : Tu nơn trồng quả.

Phương tiện thứ mười lăm : Kẻ oán người thân, xem là bình đẳng, tế độ cùng nhau.

Nếu người nào thật hành được mười lăm thứ phương tiện trên, sẽ đặng mười lăm phước báo thanh

tịnh, thường sanh lên cõi trời, cõi người, hưởng thọ các việc an vui khoái lạc.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Như thế nào gọi là hảo tâm ?

Đức Phật đáp :

- Hai chữ hảo tâm, khó ai mà làm đặng. Nếu ai có lòng tốt, hảo tâm nghĩa là lòng tốt, làm lợi ích cho người khác, không cầu người khác trả ơn. Giúp việc cho kẻ khác, không cầu kẻ khác trả quả. Cung cấp nuôi dưỡng cho người khác, không cầu người khác trả phước. Làm lợi ích cho người khác, không cầu người khác biết đến. Cho đến hết lòng làm đầy tâm nguyện của người. Việc khó bỏ hay bỏ, việc khó nhịn hay nhịn, việc khó làm hay làm, việc khó cứu hay cứu, không lựa kẻ oán người thân, tế độ một cách bình đẳng. Chẳng những miệng nói, mà hay thật hành với lòng chơn thật. Người ngu miệng nói hảo tâm mà tâm không có từ thiện. Trái lại người hiền thật hành hảo tâm, miệng ít tự nói; chỉ nghĩ lợi ích cho người khác, không cầu danh vọng cho tự mình. Ấy gọi là hảo tâm (lòng tốt). Có người bỏ một tấc, mà muốn cầu một thước, gieo giống một ít mà muốn cho kết quả thật nhiều. Đó là người không có hảo tâm vậy.

Bồ Tát Văn Thù hỏi Phật :

- Như thế nào là trí ? Như thế nào là ngu ? Như thế nào là mê ? Như thế nào là ngộ ? Xin Thế Tôn từ bi, rộng lòng vì chúng con giảng nói.

Đức Phật dạy :

- Trí là hiểu biết. Người có trí biết có Phật đạo để tu, biết có Thánh giáo để học, biết có minh sư để tìm, biết có phước đức để làm, biết có tội lỗi để sám hối, cho đến biết có nơn quả luân hồi, thế gian và xuất thế gian, như bầu hư không có mặt trời, như bóng tối có đèn sáng, hay biết hay thấy, có báo ứng lành dữ. Sau khi hiểu biết nhận thấy, liền hay bỏ ác làm lành, đổi tà về chánh. Phi lý không bao giờ nói, phi sự không khi nào làm, phi đạo không bao giờ theo, phi vật không khi nào nhận lấy. Trong mỗi niệm giữ chánh, trong mỗi bước chân thật, chứa đức thành danh, lưu truyền về sau, ấy là người trí.

Ngu là tối tăm, người ngu tâm tối thui, không biết cao thấp, không rõ có thiên đường, địa ngục, không tin có tội phước luân hồi, một bề tham hoa luyến rượu, sát sanh hại mạng để cung cấp cho miệng bụng. Trong một đời giết hại hằng trăm ngàn vạn thân chúng sanh, mượn nợ trăm ngàn muôn ức tánh mạng, luân hồi gặp nhau, thay nhau ăn nuốt, không lúc nào thôi dứt. Vì cố sao ? Vì tất cả loài súc sanh trâu ngựa, lợn dê, đều là oán thân trong nhiều đời nhiều kiếp, bà con lành dữ, sa vào nẻo luân hồi, đổi đầu thay mặt, đến làm súc sanh. Người ngu giết ăn, tức là giết cha mẹ mình, tức là ăn thịt bà con mình, cha gặp con giết, con bị cháu giết. Trên đường luân hồi cha con đâu biết, giết hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau, không khi nào thôi dứt, một khi mất thân người muôn kiếp khó trở lại.

Người mê tham luyến việc đời, tham uống rượu, luyến sắc đẹp, chạy theo sáu giác quan, tham mê sáu trần cảnh, theo tánh khoái lạc, tà nguy nhiều mối, điên đảo vô số, chỉ nghĩ hưởng thọ trước mắt, không đoái hoài thân họa ương về sau. Bỏ chơn chạy theo vọng, phản bội tánh giác, hiệp với trần cảnh, người như thế thì dù có gặp Thánh Hiền cũng khó mà cứu độ, phải bị trôi lăn chìm đắm nơi biển khổ, hằng lu mờ chơn tánh, phải vào con đường sanh tử luân hồi, muôn kiếp khó giải thoát.

Ngộ là giác ngộ, người giác ngộ hiểu biết tâm mình là Phật, mộ đạo tu hành ba nghiệp, thân, miệng, ý tinh cần, sáu căn thanh tịnh, có đủ phương tiện, không ta không người, độ mình, độ người khác đồng thành Phật đạo. Mặc dù ở trong thế gian, nhưng không bao giờ đắm nhiễm pháp thế gian, ngồi trong chốn trần lao (cõi đời) chuyển bánh xe pháp đại thừa (thuyết pháp), giáo hóa cõi Ta Bà, trở thành nước Cực Lạc, biến cảnh địa ngục trở thành thiên đường, chỉ con đường mê cho mọi người thấy tánh Phật, làm các việc Phật, độ chúng hữu tình giải thoát, không bỏ lòng từ bi, thế nguyện cứu độ tất cả muôn loài.

Nếu có chúng sanh nào được sự cúng dường đến người có tâm giác ngộ ấy, chỗ đặng phước đức thù thắng cũng giống như cúng dường các đức Phật trong ba đời, công đức bình đẳng không hai không khác. Vì cơ sao ? Vì giác ngộ cho mình và giác ngộ cho người, gọi là chánh giác ngộ. Thuyết pháp lợi quần sanh, diệu dụng thần thông cùng với Phật không hai, thường khai hóa Phật tri kiến cho chúng sanh, hay chỉ bày cho chúng sanh ngộ Phật tri kiến, dẫn dắt chúng sanh vào sống với Phật Tri Kiến, tức là Phật tánh, hay cứu độ chúng sanh, thành Phật Tri Kiến. Lý do vì sao ?

Bởi vì những người đại ngộ, được gọi là Bồ Tát, nhận đặng bí yếu của Phật, nghiêm huấn chơn chánh. Nếu có nam, nữ nào thấy được, nghe được, tin giáo hóa Phật pháp, đều là chánh nhơn, đều là chánh quả.

Vì thế cho nên thiếu niên tu hành làm đạo, nhận được chánh pháp (chơn tâm), liền được thành Phật đạo. Hai mươi tuổi tu hành làm đạo, nhận được chánh pháp, cũng được thành Phật đạo. Ba mươi tuổi tu hành làm đạo, hiểu được chánh pháp, cũng được thành Phật đạo. Bốn mươi tuổi tu hành làm đạo, hiểu được chánh pháp, cũng được thành Phật đạo. Năm mươi tuổi tu hành làm đạo, hiểu được chánh pháp, cũng được thành Phật đạo. Sáu mươi tuổi tu hành, ngộ được chánh pháp, cũng được thành Phật đạo. Bảy mươi tuổi tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp, cũng được thành Phật đạo. Tám mươi tuổi tu hành làm đạo, liễu ngộ được chánh pháp cũng được thành Phật đạo.

Người nam tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp cũng được thành Phật đạo. Người nữ tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp cũng được thành Phật đạo. Người giàu sang tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp cũng được thành Phật đạo. Kẻ nghèo hèn tu hành

làm đạo, nhận được chánh pháp cũng được thành Phật đạo. Vua chúa tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp cũng được thành Phật đạo. Quan chức tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp (chơn tâm) cũng chắc chắn được thành Phật đạo. Cho đến người cùng chẳng phải người tu hành làm đạo, ngộ được chánh pháp cũng được thành Phật đạo. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói một bài kệ :

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào,  
Được thấy được nghe chơn minh sư,  
Tu hành làm đạo ngộ chánh pháp,  
Không một người nào chẳng thành Phật.

Lúc ấy, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng :

- Thưa Thế Tôn! Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật, như vì không tu, không được thành Phật.

Đức Thế Tôn nói :

- Chẳng phải là không được thành Phật, chỉ vì nghiệp nợ rộng lớn. Vì cơ sao ? Bởi vì tất cả chúng sanh, mê ngoan điên đảo, từ vô thủy đến nay, không trồng căn lành, chỉ tạo nghiệp ác, oan oan tương báo, nghiệp nghiệp ràng buộc nhau. Ông không buông tha người khác, người khác không buông tha ông, kết thành lưới nghiệp, đầy khắp thế giới, thế nên ra vào ba nẻo, qua lại sáu đường, gặp gỡ lẫn nhau, làm hại nhau, ăn nuốt nhau, thay nhau vay trả, không có kỳ hạn chấm dứt. Giả như nợ hết, sanh trong loài người, lại không có căn lành, không gặp được chánh pháp; ví như gặp được, các giác quan tối tăm, bị lớp lớp ma chướng, không thể tiến tới công tu hành, do đó không thành được Phật đạo, không đạt được chánh quả.

Phật bảo Văn Thù Sư Lợi :

- Người không giữ giới sát sanh, ăn thịt thì dứt hẳn giống từ bi. Người không giữ giới, không cho mà lấy, đoạn tuyệt hạt giống giàu sang. Người không giữ giới tà quấy dâm dục, đoạn hẳn hạt giống thanh tịnh. Người không giữ giới nói dối, nói thêu dệt, dứt hẳn hạt giống thành thật. Người không giữ giới say rượu hôn mê, đoạn tuyệt hạt giống thông minh trí tuệ.

Thế nên năm giới không gìn giữ thì dứt con đường đến cõi trời, cõi người. Năm giới gìn giữ kỹ lưỡng, sẽ đóng chặt ba đường ác. Lành dữ do người tự tạo, tự chịu. Lý do vì sao? Vì ông tu, ông đắc đạo; bà tu, bà đắc đạo. Tu nhiều, đạt đạo cao; tu ít, đạt đạo thấp. Đồng tu, đồng đắc đạo; không tu, không đắc đạo. Ông nếu tu đắc quả thành công, người khác lãnh phần không được. Ông nếu tạo tội, phải đắc tội; người khác thế không được.

Thế nên muốn khỏi địa ngục, phải trừ tâm ác độc. Muốn khỏi làm quỷ đói, trước phải dứt tâm tham lam, bòn sẻn. Muốn khỏi làm loài súc sanh, chớ nên ăn thịt súc sanh. Muốn được mang thân người, trước phải lo giữ năm điều giới cấm. Muốn sanh lên cõi trời, phải thật hành mười điều thiện. Muốn thành Phật quả, trước phải minh tâm kiến tánh, tâm sáng thì như quả không

mờ muội, thấy tánh thì thành Phật, không còn nghi ngờ gì cả !

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khen ngợi rằng :

- Lành thay! Quý hóa thay ! Thân người rất khó được ! Giữa cõi nước rất khó sanh ! Chánh pháp khó tìm ! Tri thức khó gặp ! Thân người khó đặng nay đã đặng; giữa cõi nước khó sanh, nay đã sanh; chánh pháp khó tìm, nay đã tìm được; tri thức khó gặp, nay đã gặp. Thân tâm đầy đủ, chủng tộc hiện thành, nếu không phát tâm bồ đề tu tập, Phật cũng khó mà cứu độ.

Khi ấy Bồ Tát mới phát tâm, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di, trời, rồng, hàng bát bộ, đều ngộ chính mỗi vị xưa nay sẵn có tánh Phật. Tất cả công đức, không ra ngoài tâm mình, thành tựu giới thân huệ mạng, không do người khác ngộ được, nghe Phật nói rồi, đều rất hoan hỷ, tin chịu vâng làm.

Đức Phật nói Kinh Luận Kim Cang Đại Thừa đến đây là hết.

Phụ trang

Chánh niệm Phật

Người niệm Phật phải tâm an tịnh,  
Tâm tịnh niệm Phật, tâm tịnh nghe,  
Tâm tức Phật là Phật tức tâm,  
Thành Phật đều do tâm định tĩnh.  
Người niệm Phật phải rất ân cần,  
Tịnh niệm nối nhau thành Phật trước,  
Tâm Phật đầy khắp pháp giới,  
Một niệm không sai tối thượng thừa.  
Chánh tâm niệm Phật dứt nghi ngờ,  
Nghi ngờ dẹp hết tức giác ngộ,  
Mỗi niệm không sanh, không hệ lụy,  
Ba cõi mười phương khắp chiếu sáng.  
Niệm tức Phật là Phật tức niệm,  
Muôn pháp về một, hiển núi Linh,  
Trong núi Linh sáng phát chân lý,  
Tự nhiên không rơi các phương tiện.  
Niệm Phật tâm tức ở cõi Tịnh,  
Tâm tịnh các Phật đều ở trong,  
Niệm Phật tâm thẳng muôn duyên không,  
Tâm không sớm lên đường giải thoát.  
Người niệm Phật phải tâm thiết yếu,  
Tâm thiết yếu niệm Phật vãng sanh,  
Hết tâm vọng Phật tánh hiện tiền,  
Trăng sáng chiếu soi nơi đầm tịnh.  
Sóng bủa bao la không can hệ,  
Thánh phàm thị hiện lìa sanh diệt,  
Niệm Phật tâm phải thường dững mãi,  
Thẳng vào chánh niệm theo sẵn có.  
Không nhờ niệm Phật đặng thành Phật,  
Phật tánh hằng còn thường bất hủ,  
Thấy, nghe, hiểu, biết phải tự xem,  
Bỗng nhiên thấy tánh quên lối trước.  
Người niệm Phật còn thấy nhờn do,

Lòng tin không cùng tánh tương hợp,  
Tham thiền giảng giải toàn không ngại,  
Thẳng chỉ tâm sáng mới liền thôi.  
Vượt Tổ siêu Tông đầu đường khác,  
Khấp khuyên người niệm Phật tham thiền,  
Chớ giữ bản tâm sẽ oán thù,  
Buông bỏ tất cả được tất cả...  
Hết